

Bản án số: **131/2018/HSST**
Ngày: 26/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Bùi Ngọc Hiếu;
2/ Bà Phan Thị Diệu Hoa;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Túy Giang - Kiểm sát viên;

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2018/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2018/HSST-QĐXX ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU T** (tên gọi khác: T Mao); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990 tại Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, thị trấn L, huyện P, tỉnh T; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Nguyễn Hữu M và bà Châu Thị Mộng T; Tiền án: Ngày 28/3/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 19/8/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2018; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2018;

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Em Hà Ngọc T, sinh ngày: 10/3/2007

Người đại diện hợp pháp là chị Nguyễn Thị Dục T, sinh năm 1981 ngụ tại địa chỉ 118/73 P, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Trần Yến Thùy T, sinh năm 1997 ngụ tại nhà không số, đường C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;

(chị Tvắng mặt, chị T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 13/5/2018 do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Hữu T điều khiển xe gắn máy hiệu Enjoy màu đỏ biển số 54H4-4383 đi qua nhiều tuyến

đường tìm tài sản cướp giật. Khi đến trước số nhà 153/10 B, phường S, quận T thì T phát hiện em Hà Ngọc T, sinh ngày 10/3/2007 đang ngồi trước nhà quay mặt ra đường trên tay đang sử dụng máy tính bảng hiệu Ipad 2 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lúc này T điều khiển xe quay lại chạy áp sát trước mặt em T, dùng tay trái giật lấy chiếc máy tính bảng rồi tăng ga bỏ chạy, em T tri hô cướp và chạy bộ đuổi theo. Khi đến trước số nhà 476/22 T thì T làm rớt máy tính bảng xuống đường, T tiếp tục tăng ga bỏ chạy đến trước số nhà 476/18 T thì bị té ngã và bị quần chúng nhân dân bắt giữ giao cho Công an phường xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu T đã khai nhận hành vi cướp giật máy tính bảng như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra.

Theo bản kết luận định giá số 136/KL-HĐĐGHS-TTHS ngày 17/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc máy tính bảng Ipad 2 có giá trị 2.000.000 (hai triệu) đồng.

** Vật chứng vụ án:*

- Một máy tính bảng hiệu Ipad 2 màu xám đen đã thu hồi trả lại cho người bị hại;
- Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo T, không liên quan đến vụ án;

- Một chiếc xe gắn máy hiệu Enjoy màu đỏ biển số 54H4-4383 thu giữ của T. Qua xác minh được biết chiếc xe gắn máy trên do chị Trần Yến Thùy T mua lại xe cũ để sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 13/5/2018 bị cáo mượn xe của chị để sử dụng nhưng chị T không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản;

Tất cả vật chứng hiện đang nhập kho vật chứng số 162/PNK ngày 16/5/2018 của Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Về trách nhiệm dân sự:* chị Nguyễn Thị Duyệt T không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 135/CT-VKSQTP ngày 28 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm d, g, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm d, g, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu T nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xét một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu T đã có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng xe gắn máy áp sát, tiếp cận tài sản rồi thực hiện cướp giật một chiếc máy tính bảng qua định giá có giá trị 2.000.000 đồng của em Hà Ngọc T sinh ngày 10/3/2007 và nhanh chóng tẩu thoát đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc các trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”, “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi ...” và “tái phạm nguy hiểm”; tội danh và hình phạt được quy định tại các điểm d, g, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2005 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Xét nhân thân của bị cáo là xấu, đã hai lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn thật nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xét các tình tiết: tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi lại trả cho người bị hại đầy đủ nên chưa gây ra thiệt hại, tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Duyệt T vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy người bị hại đã nhận lại tài sản và chị Thủy không còn có bất kỳ yêu cầu, thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Một chiếc xe gắn máy hiệu Enjoy màu đỏ biển số 54H4-4383 thu giữ của T. Qua xác minh được biết chiếc xe gắn máy trên do chị Trần Yến Thùy T mua lại xe cũ để sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của cửa hàng mua bán xe và lời khai của người đứng tên quyền sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Đình T có cơ sở xác định chiếc xe trên hiện tại thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Trần Yến Thùy T, tuy nhiên hiện tại chiếc xe máy trên có số khung không xác định do đó Hội đồng xét xử quyết định giao chiếc xe máy trên cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe máy trên trong thời hạn 03 tháng, quá thời hạn trên không có người đến nhận thì lập thủ tục trả lại chiếc xe gắn máy trên cho chị Trần Yến Thùy T;

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng điểm d, g, i Khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Hữu T 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/5/2018;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Trả lại cho bị cáo một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei: 352837059176445;

Giao một chiếc xe gắn máy hiệu Enjoy màu đỏ biển số 54H4-4383, số máy VMKADA-D107011, số khung không xác định cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 03 tháng, quá thời hạn trên không có người đến nhận thì lập thủ tục trả lại chiếc xe gắn máy trên cho chị Trần Yến Thùy T;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 162/PNK ngày 16/5/2018 của Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an Q. Tân Phú;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương